

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **598/2022/HSST**

Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Quản Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 619/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 536/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại T; Nơi ĐKKH: Phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Tổ y, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Mai Văn D, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị T1, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 190/2006/HSST ngày 26/7/2006 Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 18 tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm tù. Bị cáo chấp hành xong năm 2011.

+ Tại bản án số 295/2012/HSST ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong năm 2015.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 19/7/2022 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Mai Văn T2, sinh năm 1987 – ĐKKH: Phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh T (*Có mặt*)

* *Người chứng kiến:* Ông Đinh Mạnh H1, sinh năm 1963, trú tại: Tổ x, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 19/7/2022, tổ công tác Công an phường Q, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20G1 -213.xx có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Mai Văn T và tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM BKS 20G1 - 213.xx, đã qua sử dụng của Mai Văn T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH T hành mở niêm phong cân xác định: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,229 gam, lấy toàn bộ cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

Kết luận giám định số 1121/KL - KTHS ngày 27/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,229 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Mai Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án:

- + 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM BKS 20G1 -213.xx hiện đã trả lại cho anh Mai Văn T1 quản lý và sử dụng.

Cáo trạng số 621/CT-VKSTPTN ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Mai Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 20G1 -213.xx đi đến khu vực cổng trường Đại học Nông Lâm TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ x, phường Q thì tổ công tác Công an phường phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân

thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 19/7/2022, tại khu vực tổ x, phường Q, thành phố TH, Mai Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,229 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Q thành phố TH bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử

dụng các chất ma túy, mà còn làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, bị cáo có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không có mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T1, T2;

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAM, màu sơn nâu, BKS 20G1 -213.xx, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Mai Văn T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với anh Mai Văn T1 là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS 20G1 -213.xx. Quá trình điều tra xác định anh T1 không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Mai Văn T 21(*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2022.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 hoàn trả 0,219 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, mặt sau bì có 03 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH có chữ ký của Hoàng Mạnh T2, Trần Đức T3.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T2 – Bì ban đầu, mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố TH, có chữ ký của Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Quang K, Đinh Mạnh H2, Nguyễn Văn H3, Trần Anh T4 và Mai Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 202 ngày 13/12/2022 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

